

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0100106320, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2011, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 11/07/2025)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM (VICEM)

Địa chỉ : Số 228, đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội

Điện thoại : 024 3851 2425

Fax: 024 3851 2778.

Website : www.vicem.vn

Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Trụ sở chính : V5A-01 Khu đô thị văn Phú, Phường Kiến Hưng, Hà Nội

Điện thoại : 0913786586

Website : www.songda12.com

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, Hà Nội

Điện thoại : 024 3974 1771

Fax: 024 3974 1760

Website : www.vbse.vn

HÀ NỘI, THÁNG 10 NĂM 2025

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	7
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
1. TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY, NHỮNG TỪ NGỮ DƯỚI ĐÂY ĐƯỢC HIỂU NHƯ SAU	8
2. CÁC TỪ HOẶC NHÓM TỪ VIẾT TẮT TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY CÓ NỘI DUNG NHƯ SAU	8
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	9
1. TÊN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	9
2. MỐI QUAN HỆ VỚI CÔNG TY CÓ VỐN ĐẦU TƯ CẦN CHUYỂN NHƯỢNG	11
3. SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	11
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY	11
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	11
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY	12
3. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	15
4. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT MÀ CÔNG TY ĐANG NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI	16
5. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 02 NĂM GẦN NHẤT VÀ LŨY KẾ ĐẾN QUÝ GẦN NHẤT	16
6. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU	24
7. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO	25
8. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI CỦA CÔNG TY	26
9. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA ĐƯỢC THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY	27
10. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHẦN KHI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	27
11. CÁC THÔNG TIN, RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12 TRONG TƯƠNG LAI (NẾU CÓ)	27
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	28
1. LOẠI CỔ PHẦN	28
2. MỆNH GIÁ	28

3.	TỔNG SỐ CỔ PHẦN DỰ KIẾN CHUYỂN NHƯỢNG.....	28
4.	GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐẤU GIÁ.....	28
5.	PHƯƠNG PHÁP/CƠ SỞ TÍNH GIÁ KHỞI ĐIỂM	28
6.	PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	28
7.	TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	29
8.	THỜI GIAN THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	29
9.	THỜI GIAN ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN DỰ KIẾN	29
10.	GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẪM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	29
11.	ĐỐI TƯỢNG THAM GIA MUA CỔ PHẦN	29
12.	CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	30
13.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN	30
14.	CÁC THÔNG TIN KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT PHẢI CÔNG KHAI KHI THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN (NHƯ HỒ SƠ ĐẤU GIÁ, PHƯƠNG TIỆN, ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ THÔNG TIN, CHUYỂN NHƯỢNG VỐN TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC CHƯA CÓ TRONG QUY CHẾ ĐẤU GIÁ VÀ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY)	30
VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....		31
VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....		32
1.	DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	32
2.	DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG.....	32
3.	TỔ CHỨC TƯ VẤN	32
4.	TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ	32
5.	TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	32
IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG		33
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN		34

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Công ty tại thời điểm 18/4/2025	15
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 18/4/2025	15
Bảng 3: Tình hình tài chính của Công ty năm 2023 – 2024.....	17
Bảng 4: Công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 31/12/2024.....	18
Bảng 5: Công nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 31/12/2024.....	19
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 – 2024	24
Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023, 2024	24
Bảng 8: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty	25

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;
- Nghị quyết số 253/NQ – CP ngày 26/08/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ và nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của chính phủ;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Quyết định số 528/QĐ – BXD ngày 11/06/2024 của Bộ Xây dựng về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Xi măng Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025;
- Chứng thư Thẩm định giá số 315/2024/80/CT ngày 23/07/2025 và Báo cáo Thẩm định giá số 315/2024/80/BC ngày 23/07/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA ban hành;
- Công văn số 11299/BXD-QLDN ngày 08/10/2025 của Bộ Xây dựng về chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty CP Vicem Vận tải Hoàng Thạch, Công ty CP

Bao bì Hoàng Thạch, Công ty CP Bao bì Hà Tiên, Công ty CP Tấm lợp VLXD Đồng Nai, Công ty CP Sông Đà 12;

- Nghị quyết số 2056/NQ-VICEM về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị cổ phần; giá khởi điểm đấu giá lô cổ phần và phương án chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty xi măng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sông Đà 12;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Ông: **Ngô Đức Lưu**

Chức vụ: **Quyền Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Ông **Phạm Ngọc Hiệp**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 17/03/2025)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phần của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty cổ phần Sông Đà 12 do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 24/2025/TVTC/CKCT07-VICEM ngày 23/07/2024 giữa công ty Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam với Tổng công ty Xi măng Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Sông Đà 12 và Tổng công ty Xi măng Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tổng công ty Xi măng Việt Nam
- Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Công ty cổ phần Sông Đà 12
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 12 đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 12 thông qua
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty cổ phần Sông Đà 12 phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 12.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/ VICEM/ Tổng công ty : Tổng công ty Xi măng Việt Nam
- Công ty, Doanh nghiệp/ Công ty có cổ phần được chuyển nhượng : Công ty cổ phần Sông Đà 12
- VietinBank Securities/ Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- BCTC : Báo cáo tài chính
- BKS : Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- CTCP : Công ty cổ phần
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL CEMENT CORPORATION
- Tên viết tắt: VICEM
- Trụ sở chính: Số 228, đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3851 2425
- Fax: 024 3851 2778
- Website: www.vicem.vn
- Logo:



- Giấy chứng nhận ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106320 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 07 năm 2011, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 11 tháng 07 năm 2025
- Vốn điều lệ: 11.958.000.000.000 đồng (Mười một nghìn chín trăm năm mươi tám tỷ đồng)
- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Quốc Việt – Chủ tịch hội đồng thành viên
- Ngành nghề kinh doanh của VICEM:
Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker.
Ngành nghề kinh doanh liên quan:
 - + Kinh doanh than, thạch cao, vận tải cho chuỗi giá trị sản xuất kinh doanh xi măng;
 - + Cung ứng các dịch vụ tư vấn, chuyển giao kỹ năng quản lý, quản trị doanh nghiệp, kỹ thuật, thị trường;
 - + Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
 - + Tư vấn đầu tư, xây dựng và phát triển xi măng;
 - + Lĩnh vực vật liệu xây dựng liên quan chuỗi giá trị ngành xi măng;
 - + Các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

❖ Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM) tiền thân là Liên hiệp các Xí nghiệp Xi măng được thành lập ngày 01/10/1979 Liên hiệp các xí nghiệp Xi măng được thành lập để quản lý các nhà máy xi măng trong cả nước.

Ngày 05/10/1993 Bộ xây dựng có Quyết định số 456/BXD-TCLĐ đổi tên Liên hiệp các xí nghiệp Xi măng thành Tổng công ty Xi măng Việt Nam; Ngày 14/11/1994 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 670/TTg về việc thành lập Tổng công ty Xi măng Việt Nam hoạt động theo mô hình tổng công ty 91.

Trong chặng đường phát triển, ngành Xi măng Việt Nam chia thành nhiều giai đoạn phát triển có thể kể đến một số giai đoạn sau:

- + Giai đoạn trước năm 1930: Khi đó trên lãnh thổ Việt Nam mới chỉ có nhà máy Xi măng Hải Phòng do người Pháp xây dựng năm 1899, đến năm 1955 thuộc về nhà nước Việt Nam quản lý, vận hành phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- + Giai đoạn sau khi đất nước được thống nhất năm 1975 có thêm nhà máy xi măng Hà Tiên (Kiên Giang). Từ năm 1980 đến 1993 đất nước có thêm nhà máy xi măng Bim Sơn (Thanh Hóa) do Liên Xô giúp đầu tư xây dựng và Hoàng Thạch (Hải Dương) do Đan Mạch cung cấp thiết kế thiết bị toàn bộ.
- + Giai đoạn từ 1993 đến nay ngành Xi măng Việt Nam có bước phát triển vượt bậc với nhiều hình thức đầu tư xây dựng gồm:
 - Các nhà máy xi măng do VICEM tự đầu tư để đáp ứng cho nhu cầu xây dựng đất nước như: Bút Sơn 1&2; Bim Sơn 2&3; Hoàng Thạch 3; Hà Tiên 1- Bình Phước; Hà Tiên 2- Kiên Lương; Hải Phòng mới và các nhà máy do địa phương đầu tư chuyển giao cho VICEM: Hoàng Mai; Tam Điệp. Các nhà máy do các ngành khác đầu tư chuyển giao cho VICEM: Hải Vân; Hạ Long; Sông Thao.
 - Các nhà máy xi măng liên doanh với VICEM gồm: Chinhfon (Đài Loan); Nghi Sơn (Nhật Bản); Siam City Cement (Thái Lan)
 - Các nhà máy do các địa phương, các ngành và doanh nghiệp tư nhân đầu tư. Đặc biệt từ năm 2006 đến nay khối doanh nghiệp tư nhân đầu tư xây dựng thêm nhiều nhà máy Xi măng.

Trải qua hơn 120 năm xây dựng và phát triển (kể từ khi xây dựng nhà máy Xi măng Hải Phòng) và hơn 40 năm thành lập VICEM được sự quan tâm của Đảng, Chính phủ, Bộ Xây dựng, hiện nay VICEM có 10 nhà máy sản xuất Xi măng với 16 dây chuyền sản xuất, công suất 20 triệu tấn Clinker và 27 triệu tấn xi măng/năm. Các nhà máy xi măng của VICEM có công nghệ hiện đại từ các nước EU, G7, được phân bố khắp đất nước. Các thương hiệu Xi măng của VICEM: Xi măng VICEM Hải Phòng, Xi măng VICEM Bim Sơn, Xi măng VICEM Hoàng Thạch, Xi măng VICEM Hà Tiên, Xi măng VICEM Bút Sơn, Xi măng VICEM Hoàng Mai... đã xây dựng các công trình trọng điểm của Quốc gia, công trình công nghiệp và dân dụng trên cả nước, ăn sâu vào tiềm thức của người tiêu dùng. Bên cạnh đó VICEM còn tham gia liên doanh với 3 công ty và nắm cổ phần chi phối/liên kết với 18 công ty tham gia chuỗi giá trị sản xuất và kinh doanh: Cung ứng Than, Thạch cao, vôi bao, vận tải và phân phối sản phẩm. VICEM còn có Viện Công nghệ Xi măng làm nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu; công ty Tư vấn đầu tư & phát triển, chuyên tư vấn thiết kế dây chuyền công nghệ và sử dụng thiết bị Xi măng; Trường Trung cấp nghề kỹ thuật Xi măng đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề sản xuất Xi măng. Đội ngũ Cán bộ, Kỹ sư, Công nhân kỹ

thuật VICEM dày dặn kinh nghiệm và kỹ năng trong quản lý và vận hành các nhà máy Xi măng là nguồn lực quan trọng của ngành xi măng Việt Nam.

Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam đã được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, nhiều tập thể, cá nhân của VICEM được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động và nhiều phần thưởng cao quý.

Hiện nay VICEM đang tập trung vào việc nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa các dây chuyền công nghệ, phát huy tối đa nội lực. Cân đối phân bổ năng lực sản xuất phù hợp với từng thương hiệu, đảm bảo cân đối giữa năng lực sản xuất và thị trường. Tập trung thực hiện các công việc đề cổ phần hóa công ty mẹ, các công ty 100% vốn Nhà nước để có nguồn vốn phát triển năng lực sản xuất bằng việc đầu tư mới, hoặc nhận chuyển giao các doanh nghiệp mà Chính phủ, Bộ Xây dựng giao cho VICEM, giữ vững vai trò trụ cột, là cân đối lớn của ngành xi măng Việt Nam; tiếp tục đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, ứng dụng khoa học công nghệ để bắt nhịp kịp thời với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Tiếp tục quan tâm công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường, tham gia các chương trình an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo bằng nghĩa cử và đạo lý mà VICEM đã và đang thực hiện.

2. Mỗi quan hệ với công ty có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Xi măng Việt Nam là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Sông Đà 12.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty cổ phần Sông Đà 12 là **1.200.000 cổ phần** tương ứng với giá trị **12.000.000.000 đồng** tính theo mệnh giá (chiếm tỷ lệ **24%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 12).

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12
- Tên tiếng Anh : SONG DA NO12 JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : SONG DA NO12 JSC
- Trụ sở chính : V5A-01 Khu đô thị văn Phú, Phường Kiến Hưng, Hà Nội
- Điện thoại : 02435573681
- Website : www.songda12.com
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0100105140 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 22/04/2005, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 09/07/2025
- Mã số thuế : 0100105140
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)

- Người đại diện theo pháp luật : Ông **Nguyễn Văn Hải** – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Sàn giao dịch : UPCOM
- Mã cổ phiếu : S12
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành: 4299- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết:

- Xây lắp các công trình giao thông, thủy điện, bưu điện, hệ thống điện đến 220KV, hệ thống cấp thoát nước công nghiệp và dân dụng;
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500KV;
- Xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh nhà máy điện;

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 là Công ty cung ứng vật tư trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà (nay là Tổng Công ty Sông Đà) được thành lập theo quyết định số 217/BXD-TCCB ngày 1 tháng 2 năm 1980 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng trên cơ sở sáp nhập các đơn vị Xí nghiệp cung ứng vận tải, Ban tiếp nhận thiết bị, Xí nghiệp gỗ, Xí nghiệp khai thác đá, Xí nghiệp gạch Yên Mông và Công trường sản xuất vật liệu xây dựng thủy điện Sông Đà.

Ngày 26 tháng 3 năm 1993, Công ty Sông Đà 12 được thành lập theo quyết định số 135A/BXD-TCLĐ của Bộ Xây Dựng theo nghị định số 388/HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1991 và nghị định 156/HĐBT ngày 7/5/1993 của Hội đồng bộ trưởng.

Ngày 22/04/2005, Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100105140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 09/7/2025;

Ngày 03/01/2008, Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 01/QĐ-TTGDCKHN do Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp, với mã chứng khoán là S12;

Ngày 16/01/2008, cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán - S12 được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

Ngày 19/05/2016, cổ phiếu S12 bị hủy niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội do lỗ lũy kế vượt quá vốn điều lệ thực góp;

Ngày 26/05/2016, cổ phiếu S12 được chính thức đưa vào giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

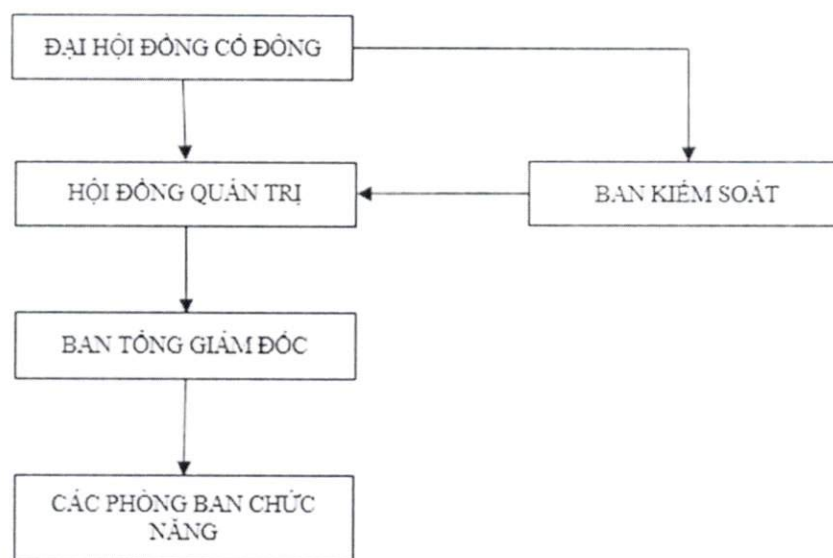
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty cổ phần Sông Đà 12 được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị: 05 thành viên
- Ban kiểm soát: 03 thành viên
- Ban Giám đốc: 02 thành viên

Công ty cổ phần Sông Đà 12 thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần, sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Sông Đà 12)

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm năm (05) người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty tại thời điểm 30/06/2025

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Đặng Văn Chiến	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đào Tuấn Khôi	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên HĐQT
4	Ông Trần Thế Hệ	Thành viên HĐQT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
5	Ông Nguyễn Anh Đào	Thành viên HĐQT

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Công ty, HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp. Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát của Công ty gồm ba (03) người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty tại thời điểm 30/06/2025

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Đỗ Anh Thái	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Lam	Thành viên BKS
3	Bà Ninh Thị Xuân	Thành viên BKS

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc xử lý các công việc của Công ty.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Thế Hệ	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Các phòng ban chức năng:** thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty, bao gồm:

Phòng Tổng hợp: Tham mưu và tổng hợp, giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực:

- Tổ chức – Hành chính – Nhân sự: Soạn thảo quy định, quản lý lao động, tiền lương, đào tạo, chế độ chính sách, quan hệ lao động và quản lý hồ sơ nhân sự.
- Quản trị văn phòng: Quản lý trụ sở, thiết bị, con dấu, văn thư – lưu trữ, phương tiện, đối ngoại, và công tác hành chính nội bộ.
- Kế hoạch – Kinh tế – Đầu tư: Xây dựng kế hoạch SXKD, thống kê, giám sát thực hiện kế hoạch, quản lý hợp đồng kinh tế, định mức nội bộ, đề xuất đầu tư và theo dõi dự án.
- Kỹ thuật – Cơ giới – An toàn: Quản lý kỹ thuật thi công, chất lượng công trình, kiểm tra định kỳ thiết bị máy móc, giám sát an toàn lao động, hồ sơ đấu thầu và hồ sơ công trình.

Phòng Tài chính – Kế toán: Tham mưu cho Tổng Giám đốc tổ chức, điều hành và kiểm soát toàn bộ công tác tài chính, kế toán, tín dụng của Công ty.

- Tài chính – Quản lý dòng tiền: Quản lý chi phí, doanh thu, tiền mặt, công nợ, đầu tư, quỹ, TSCĐ.
- Tín dụng – Hợp đồng: Lập kế hoạch huy động vốn, làm việc với ngân hàng, soạn thảo hợp đồng tín dụng, thanh toán hợp đồng.

- Đầu tư tài chính: Theo dõi phần vốn góp tại công ty con, công ty liên kết; đánh giá hiệu quả đầu tư.
- Kế toán – Thuế – Phân tích tài chính: Tổ chức công tác kế toán, lập báo cáo tài chính, phân tích kinh tế, giám sát thu chi, kiểm tra tuân thủ chính sách tài chính, thanh tra tài chính nội bộ.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông

3.1. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100105140 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 22/04/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 09/07/2025 là: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng). Vốn điều lệ thực góp đến 30/06/2025 là: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Công ty tại thời điểm 18/4/2025

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Công ty tại thời điểm 18/4/2025

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phiếu nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Sông Đà	2.450.000	24.500.000.000	49
2	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	1.200.000	12.000.000.000	24
3	Công ty cổ phần Kỹ thuật xây dựng Hàn Quốc và Việt Nam	399.700	3.997.000.000	8
	Tổng cộng	4.049.700	40.497.000.000	81

(Nguồn: Công ty CP Cổ phần Sông Đà 12)

3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 18/4/2025

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 18/4/2025

STT	Danh mục	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	425	4.793.300	47.933.000.000	95,87%
1	Cổ đông tổ chức	6	4.050.170	40.501.700.000	81,00%
2	Cổ đông cá nhân	419	743.130	7.431.300.000	14,86%
II	Cổ đông nước ngoài	6	206.700	2.067.000.000	4,13%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	

STT	Danh mục	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
2	Cổ đông cá nhân	6	206.700	2.067.000.000	4,13%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	
Tổng cộng		431	5.000.000	50.000.000.000	100%

(Nguồn: Công ty CP Cổ phần Sông Đà 12)

4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

- Công ty mẹ: Không có.
- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết:
- Công ty CP Sông Đà 12 đầu tư góp vốn vào Công ty CP Sông Đà 12 – Nguyên Lộc

Thông tin chi tiết về Công ty CP Sông Đà 12 – Nguyên Lộc như sau:

- Tên Công ty: Công ty CP Sông Đà 12 – Nguyên Lộc
- Mã số thuế 0102132446
- Địa chỉ: Phòng 603, Tầng 6 – CT4, Khu đô thị mới Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Công ty Cổ phần Sông Đà 12 được thành lập với mục tiêu là hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, cung ứng và lắp đặt các loại máy móc thiết bị, vật tư xây dựng trong phạm vi cả nước. Cụ thể, hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 500Kv
- Xây dựng công nghiệp, thủy lợi, giao thông
- Xây dựng dân dụng
- Kinh doanh vật tư thiết bị.
- Vận tải xếp dỡ.
- Logistic

Ngoài ra Công ty cũng triển khai các hoạt động khác như cho thuê văn phòng, cung cấp dịch vụ và hợp tác đầu tư.

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 - 2024

Bảng 3: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 -2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

-Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	114.345	111.090	-2,85%
Doanh thu thuần	1.852	3.175	71,44%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-2.784	270	-109,70%
Lợi nhuận khác	-679	-530	-
Lợi nhuận trước thuế	-3.462	-260	-
Lợi nhuận sau thuế	-3.462	-260	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Sông Đà 12 ghi nhận sự cải thiện rõ nét về hiệu quả hoạt động kinh doanh. Doanh thu thuần tăng mạnh 71,44% so với năm 2023, đạt 3.175 triệu đồng, chủ yếu nhờ sự tăng trưởng trong mảng xây dựng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chuyển từ lỗ 2.784 triệu đồng sang lãi 270 triệu đồng, cho thấy hoạt động cốt lõi đã bắt đầu có lãi. Mặc dù vẫn ghi nhận lỗ sau thuế 260 triệu đồng, nhưng mức lỗ này đã giảm hơn 92% so với năm trước.

5.2. Tình hình tài chính của Công ty

Bảng 4: Tình hình tài chính của Công ty năm 2023 – 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm
I	Tổng giá trị tài sản	114.345	111.090	-2,85%
1	Tài sản ngắn hạn	29.233	25.558	-12,57%
-	Tiền	406	980	141,38%
-	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.140	3.114	-0,83%
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.173	2.624	123,70%
-	Hàng tồn kho	20.404	14.716	-27,88%
-	Tài sản ngắn hạn khác	4.111	4.124	0,32%
2	Tài sản dài hạn	85.112	85.533	0,49%

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm
-	Các khoản phải thu dài hạn	79.174	79.174	0,00%
-	Tài sản cố định	968	763	-21,18%
-	Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
-	Tài sản dài hạn khác	-	626	-
-	Đầu tư tài chính dài hạn	4.970	4.970	0,00%
II	Tổng cộng nguồn vốn	114.345	111.090	-2,85%
1	Nợ phải trả	281.515	278.521	-1,06%
-	Nợ ngắn hạn	196.769	193.779	-1,52%
-	Nợ dài hạn	84.746	84.741	-0,01%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	-167.170	-167.430	-
-	Vốn góp chủ sở hữu	50.000	50.000	0,00%
-	Quỹ đầu tư phát triển	15.777	15.777	0,00%
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-232.947	-233.208	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

5.3. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty

Bảng 5: Công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 31/12/2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	32.146	25.369
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.146	5.964
3	Phải thu ngắn hạn khác	66.540	66.405
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-103.303	-95.758
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	644	644
Tổng cộng		1.173	2.624

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

Đối với công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty, khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất là dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi. Chi tiết như sau:

Bảng 6: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 31/12/2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Các bên liên quan	3.558	3.622
1	Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	3.558	3.622
II	Các tổ chức và cá nhân khác	99.745	92.136
1	Công ty TNHH Hà Phát	10.127	10.127
2	Ban điều hành Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	5.900	5.500
3	Công ty CP Thủy điện Sử Pán 2	2.738	-
4	Các đối tượng khác	80.980	76.510
Tổng cộng		103.303	95.758

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

5.4. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty

Bảng 7: Công nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 31/12/2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024
	Nợ phải trả	281.515	278.521
I	Nợ ngắn hạn	196.769	193.779
1	Phải trả người bán ngắn hạn	55.396	56.568
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.583	1.742
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	46.964	49.559
4	Phải trả người lao động	6.087	5.074
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	13.738	11.622
6	Phải trả ngắn hạn khác	61.743	61.837
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.259	7.377
II	Nợ dài hạn	84.746	84.741
1	Phải trả dài hạn khác	84.746	84.741

	Tổng cộng	281.515	278.521
--	------------------	----------------	----------------

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

5.5. Tình hình tài sản cố định, tài sản vô hình của Công ty

Bảng 8: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	4.575	462	2,63%
2	Máy móc và thiết bị	11.630	-	-
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.110	-	-
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	279	-	-
	Tổng cộng	17.593	462	2,63%

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

Bảng 9: Tình hình tài sản vô hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Quyền sử dụng đất	965	300	31,09%
2	Chương trình phần mềm máy tính	34	-	-
	Tổng cộng	999	300	31,09%

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

5.6. Hàng tồn kho của Công ty

Bảng 10: Hàng tồn kho của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 31/12/2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Nguyên liệu, vật liệu	1	1
2	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	20.402	14.714

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
3	Thành phẩm	-	-
4	Hàng hóa	-	-
	Tổng cộng	20.403	14.715

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

5.7. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 của Công ty
Ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được ra thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31/12/2023 nên chúng tôi không thể tham gia chứng kiến công việc kiểm kê tiền mặt với giá trị 347.953.366 đồng, hàng tồn kho với giá trị 22.041.879.495 đồng và tài sản cố định với nguyên giá 18.805.213.775 đồng của Công ty. Bằng các tài liệu và hồ sơ được cung cấp, chúng tôi không thể thực hiện thủ tục kiểm toán bổ sung và thay thế. Theo đó chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính đúng đắn về giá trị của các khoản mục này.

- Công ty không thu thập được báo cáo tài chính năm 2023 và nhiều năm trước của Công ty CP Sông Đà 12 Nguyên Lộc, nên đã trích dự phòng tổn thất dự kiến bằng toàn bộ giá trị khoản đầu tư (không bao gồm khoản đầu tư từ vốn nhận ủy thác), giá trị trích 4.507.900.000 đồng. Việc trích lập dự phòng này chưa phù hợp với quy định hiện hành. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về khoản dự phòng tổn thất đầu tư này.

- Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được đối chiếu, xác nhận công nợ, theo đó các giá trị và tỷ lệ còn chưa được đối chiếu như sau: Đầu tư dài hạn tỷ lệ 77%, tương ứng 7.895.000.000 đồng; Phải thu khách hàng tỷ lệ 70%, tương ứng 23.531.096.800 đồng; Người mua trả tiền trước tỷ lệ 23%, tương ứng 1.281.983.775 đồng; Phải trả người bán tỷ lệ 63%, tương ứng 34.716.595.455 đồng; Phải thu ngắn hạn khác tỷ lệ 94%, tương ứng 63.163.201.693 đồng; Phải trả khác ngắn hạn tỷ lệ 87%, tương ứng 51.359.863.233 đồng, phải trả dài hạn khác tỷ lệ 100% tương ứng 84.728.059.765 đồng; Trả trước cho người bán tỷ lệ 77%, tương ứng 3.957.621.543 đồng; Vay và nợ thuê tài chính tỷ lệ 34%, tương ứng 2.493.491.364 đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung và thay thế, chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ra ý kiến về tính đúng đắn về giá trị các khoản công nợ này.

- Trong năm 2023 Công ty ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giá trị 1.657.381.121 đồng, tương ứng giá vốn hàng bán giá trị 1.508.125.252 đồng, đây là công trình đã quyết toán nghiệm thu của những năm trước, nếu điều chỉnh giảm năm nay dẫn tới lợi nhuận năm nay sẽ giảm 149.255.869 đồng. Chưa có bất cứ điều chỉnh kế toán này đối với nghiệp vụ này.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm

toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại ngày 31/12/2023.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác với ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

Công ty không thu thập được báo cáo tài chính năm 2022 và nhiều năm trước của Công ty CP Sông Đà 12 Nguyên Lộc, nên đã trích dự phòng tổn thất dự kiến bằng toàn bộ giá trị khoản đầu tư (không bao gồm khoản đầu tư từ vốn nhận ủy thác), giá trị trích khoảng 4.507.900.000 đồng. Việc trích lập dự phòng này chưa phù hợp với quy định hiện hành. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về khoản dự phòng tổn thất đầu tư này.

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được đối chiếu, xác nhận công nợ, theo đó các giá trị và tỷ lệ còn chưa được đối chiếu như sau: Đầu tư dài hạn tỷ lệ 77%, tương ứng 7.895.000.000 đồng; Phải thu khách hàng tỷ lệ 48%, tương ứng 16,888.694.361 đồng; Người mua trả tiền trước tỷ lệ 92%, tương ứng 4,235.098.246 đồng; Phải trả người bán tỷ lệ 46%, tương ứng 26.592.941.473 đồng; Phải thu khác tỷ lệ 45%, tương ứng 64.517.315.735 đồng; Phải trả khác tỷ lệ 21%, tương ứng 26,98 tỷ đồng; Trả trước cho người bán tỷ lệ 50%, tương ứng 2.537.758.126 đồng; Vay và nợ thuê tài chính tỷ lệ 39%, tương ứng 2.847.121.364 đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung và thay thế, chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ra ý kiến về tính đúng đắn về giá trị các khoản công nợ này.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người sử dụng báo cáo tài chính tổng hợp này đến các thuyết minh sau :

- Thuyết minh VIII.1: Ngày 25/07/2023 Công ty và Công ty CP Cao Cường tham gia phiên hòa giải về vụ án Kinh doanh thương mại tranh chấp giữa Công ty với Công ty CP Cao Cường được Tòa án nhân dân Quận Hà Đông thụ lý từ năm 2022. Theo đó Công ty CP Cao Cường yêu cầu Công ty phải thanh toán 4.650.000.000 đồng và lãi. Tuy nhiên các bên tham gia hòa giải không thành. Kết quả giải quyết vụ án sẽ tùy thuộc vào phán quyết của Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

- Thuyết minh VIII.1: Theo phán quyết của TAND tỉnh Lào Cai tại bản án số 01/2021/KDTM-PT ngày 28/04/2021 sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2020/KDTM-ST ngày 21/10/2020 của TAND thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Theo đó buộc Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty CP Sông Đà 12 số tiền gốc còn nợ khoảng 2.737.964.536 đồng, và số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoảng 8.093.307.578 đồng. Tổng cộng khoảng 10.831.272.114 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ngày có đơn yêu cầu thi hành án Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2 còn phải thanh toán thêm tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ngày 17/01/2023 TAND cấp cao tại Hà Nội ra Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số 01/2023/KN-KDTM, kháng nghị bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 01/2021/KDTM-PT ngày 28/04/2021, hủy toàn bộ bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm của TAND tỉnh Lào Cai; giao hồ sơ vụ án cho TAND thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng qui định của pháp luật. Và tạm đình chỉ việc thi hành bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm cho đến khi có Quyết định Giám đốc thẩm. Đến ngày 22/04/2023 Ủy ban Thẩm phán TAND cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định số 14/2023/KDTM-GĐT quyết định chấp nhận kháng nghị số 01/2023/KN-KDTM ngày 17/01/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và tuyên hủy toàn bộ bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 01/2021/KDTM-PT ngày 28/04/2021 của TAND tỉnh Lào Cai và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2020

ngày 21/10/2020 của TAND thị xã Sa Pa, giao hồ sơ vụ án cho TAND thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Thuyết minh VIII.3 về khoản nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 167.535.767.673 đồng. Khoản lỗ lũy kế vượt 182.947.459.183 đồng so với vốn chủ sở hữu. Điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh VIII.3 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

- Thuyết minh số V.16 Công ty trình bày các khoản chi phí phải trả là chi phí trích trước vào các công trình phát sinh từ nhiều năm trước với giá trị 13.450.412.686 đồng. Các công trình này đã hoàn thành và nghiệm thu quyết toán, tuy nhiên Công ty chưa hoàn tất hồ sơ để hoàn nhập theo qui định.

Ý kiến Từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề nhấn mạnh này.

Ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2b, Công ty đang trích dự phòng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Nguyễn Lộc theo dự kiến tổn thất bằng toàn bộ giá trị khoản đầu tư thuộc sở hữu của Công ty (không bao gồm khoản đầu tư từ vốn nhận ủy thác), số tiền 4.507.900.000 VND. Công ty không thu thập được báo cáo tài chính năm 2024 và nhiều năm trước của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Nguyễn Lộc. Do đó, chúng tôi không có cơ sở để đưa ra ý kiến về khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết này.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.10, V.11, V.14 và V.15 Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 và 01 tháng 01 năm 2024, một số khoản nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay) chưa được đối chiếu đầy đủ, với giá trị là 34.649.707.953 VND (số đầu năm: 33.341.200.554 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận, và cũng không thể kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với các số dư nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về các khoản nợ phải trả chưa được đối chiếu đã nêu, cũng như không xác định

được ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu có liên quan trọng Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty (nếu có). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các khoản nợ phải trả người bán và phải trả khác đã quá hạn thanh toán, trong đó, một số khoản nợ phải trả người bán đã bị đối tác khởi kiện (Thuyết minh VII.1). Chúng tôi không thể xác định được tổng số nợ phải trả đã quá hạn thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như số lãi chậm thanh toán mà Công ty có thể có nghĩa vụ phải trả cho các nhà cung cấp và các đối tượng khác (nếu có).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.1 và VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty ghi nhận khoản lỗ thuần 260.314.623 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số lỗ lũy kế của Công ty là 233.207.773.806 VND, vốn chủ sở hữu âm 167.430.495.019 VND và các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 168.221.880.676 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ngoài ra, Công ty đang có một số khoản nợ phải trả quá hạn đang có tranh chấp, kiện tụng với các nhà cung cấp.

Các vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán, với Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 15 tháng 5 năm 2024 có dạng từ chối đưa ra ý kiến, kèm theo “Vấn đề cần nhấn mạnh”. Việc từ chối đưa ra ý kiến do các hạn chế phạm vi kiểm toán liên quan đến: (i) chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định; (ii) báo cáo tài chính của Công ty liên kết; (iii) các khoản công nợ chưa được đối chiếu; (iv) doanh thu và giá vốn ghi nhận không đúng niên độ.

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023, 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,15	0,13
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,04	0,06
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/ Tổng tài sản)	Lần	2,46	2,51
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu)	Lần	-	-
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	0,08	0,34
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,02	0,03
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	-1,87	-0,08
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	Lần	-0,03	0,00
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	-1,50	-0,09
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần	Lần	-0,07	-0,01
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán)

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán của Công ty:

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh vẫn duy trì ở mức rất thấp, lần lượt là 0,13 và 0,06, phản ánh rủi ro thanh khoản tiếp tục hiện hữu và Công ty vẫn đang gặp khó khăn trong việc đảm bảo khả năng chi trả các nghĩa vụ ngắn hạn bằng tài sản lưu động.

Cơ cấu vốn của Công ty:

Trong năm 2024 không có nhiều thay đổi, khi hệ số nợ trên tổng tài sản tăng nhẹ từ 2,46 lên 2,51 lần. Điều này cho thấy công ty vẫn phụ thuộc nhiều vào nợ phải trả, trong khi vốn chủ sở hữu vẫn trong tình trạng âm, phản ánh rủi ro tài chính và khả năng mất cân đối vốn kéo dài.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời lại ghi nhận sự cải thiện rõ rệt trong năm 2024. Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 0,08 lên 0,34 vòng, cho thấy hiệu quả sử dụng hàng tồn kho được cải thiện. Mặc dù vẫn còn ghi nhận lỗ sau thuế, song mức lỗ đã được thu hẹp đáng kể so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đang dần phục hồi.

7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 12: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025 (*)	
	Giá trị	Giá trị	% tăng/giảm
Doanh thu (triệu đồng)	5.186	8.994	73,43%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025 (*)	
	Giá trị	Giá trị	% tăng/ giảm
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	-260	50	-
Vốn điều lệ (*)	50.000	50.000	0,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	-5,01%	0,56%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (%)	-0,52%	0,10%	-
Cổ tức	-	-	-

(Nguồn: NQ số 01/SĐ12-NQ-ĐHĐCD ngày 24/06/2025 của Công ty CP Sông Đà 12)

(*) NQ số 01/SĐ12-NQ-ĐHĐCD ngày 24/06/2025 của Công ty CP Sông Đà 12 không thông qua chỉ tiêu vốn chủ sở hữu.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức:

Năm 2025, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo điều kiện thực tế trên cơ sở bám sát các mục tiêu phát triển và nhiệm vụ của HĐQT, tập trung vào một số hoạt động như sau:

Tái cơ cấu tổng thể hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính, triển khai các giải pháp quyết liệt nhằm tạo ra lợi nhuận bù đắp lỗ lũy kế, hướng tới có lợi nhuận để chia cổ tức.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ tồn đọng lâu năm và nợ cá nhân, nhằm tạo nguồn vốn phục vụ thanh toán và triển khai công việc mới.

Tập trung xử lý hồ sơ, hoàn thiện nghiệm thu thanh toán các công trình, đẩy nhanh quá trình quyết toán với chủ đầu tư để ghi nhận doanh thu và dòng tiền thực tế.

8. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Tổng số diện tích đất tại thời điểm 30/6/2025 của Công ty như sau:

STT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý	Hình thức sử dụng
1	Thửa đất tại Phường Phả Lại, Thành phố Chí Linh Hải Dương (nay thuộc Phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng)	5.063	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE69181	Đất thuê, trả tiền hàng năm
2	Số 55, Quốc lộ 5, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng (nay thuộc Số 55, Quốc lộ 5, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)	4.051,61	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số G393849	Đất thuê, trả tiền hàng năm
3	Tổ 6, Khu II Phường Hồng Hà, Hạ Long (Tổ 6, Khu II, phường Hạ Long, thành phố Hạ Long)	744,60	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM051728	Đất thuê, trả tiền hàng năm

(Nguồn: Công ty CP Sông Đà 12)

9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Công ty

Không có.

10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Vụ việc với Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường: Hai bên đã đạt thỏa thuận hòa giải liên quan vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm tại hồ sơ số 23/2022/TLST-KDTM ngày 09/5/2022. Hai bên thống nhất Công ty Cổ phần Sông Đà 12 giải chấp cổ phiếu để thanh toán nợ gốc cho Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường. Tuy nhiên, đến nay Công ty Cổ phần Sông Đà 12 vẫn chưa hoàn tất thanh toán đúng tiến độ, có khả năng phát sinh nghĩa vụ trả lãi chậm, dù chưa ước tính được giá trị cụ thể.

Vụ kiện với Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc phòng (TCT GAET): TCT GAET khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Sông Đà 12 trả nợ gốc hơn 1,13 tỷ đồng và tiền lãi chậm thanh toán hơn 1,11 tỷ đồng. Đến nay, Công ty Cổ phần Sông Đà 12 chưa nhận được quyết định từ Tòa án.

Công ty Cổ phần Sông Đà 12 đã nhận được Thông báo số 26/TLST-KDTM ngày 01/4/2024 về việc thụ lý vụ án của Tòa án Nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với nguyên đơn là Công ty TNHH một thành viên 27 và bị đơn là Công ty Cổ phần Sông Đà 12. Công ty TNHH một thành viên 27 yêu cầu Công ty phải trả nợ gốc 584.556.226 VNĐ và tiền lãi do chậm thanh toán đến ngày 31/7/2024 là 849.708.934 VNĐ cho 02 hợp đồng mua bán hàng hóa. Vụ án đã được xét xử ngày 27/8/2025. Cho đến nay, Công ty Sông Đà 12 vẫn chưa nhận được quyết định của Tòa án.

- Các vụ kiện đã có bản án hoặc Biên bản hòa giải:

- + Công ty CP Sông Đà Cao Cường (Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 64/2024/QĐST-KDTM ngày 16/8/2024/chưa có điều kiện thi hành án): 4,65 tỷ đồng.
- + Công ty TNHH thí nghiệm điện Miền Bắc (QĐ công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2023/QĐST-KDTM ngày 18/4/2023/chưa có điều kiện thi hành án): 525.549.289 đồng trong đó nợ gốc 233.906.120 đồng.
- + TCT vận tải thủy - CTCP (QĐ công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 68/2021/QĐST-KDTM ngày 26/11/2021/chưa có điều kiện thi hành án): 597.293.441 đồng.
- + Bà Đoàn Thị Hải (Biên bản hòa giải thành ngày 06/01/2021/đã thực hiện thi hành án được 1 phần): 630 triệu đồng.
- + Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol (QĐ số 02/2018/KDTM-ST ngày 19/01/2018/chưa có điều kiện thi hành án): 235.464.294 đồng.

Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (QĐ số 03/2016/DSST ngày 03/6/2016/chưa có điều kiện thi hành án): 235.464.294 đồng.

11. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Sông Đà 12 trong tương lai (nếu có)

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

1.200.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 24% tổng số lượng cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. Giá khởi điểm đấu giá

2.400.000.000 đồng/lô cổ phần (tương ứng giá khởi điểm của 01 lô cổ phần là 2.000 đồng/cổ phần)

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Căn cứ quy định tại Điểm d Khoản 15 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn như sau:

“Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá.

Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá khởi điểm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá. Khi xác định giá khởi điểm phải xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm) theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị thương hiệu (trong đó bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử) vào giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).”

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

- Căn cứ Chứng thư Thẩm định giá số 315/2024/80/CT ngày 23/07/2025 và Báo cáo Thẩm định giá số 315/2024/80/BC ngày 23/07/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA.
- Căn cứ đề xuất của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam.

Ngày 27/10/2025, Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 2056/NQ-VICEM về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị cổ phần; giá khởi điểm đấu giá lô cổ phần và phương án chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty xi măng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sông Đà 12

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ Nghị quyết số 2056/NQ-VICEM về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị cổ phần; giá khởi điểm đấu giá lô cổ phần và phương án chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty xi măng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sông Đà 12, phương thức chuyển nhượng vốn: **Đấu giá công khai theo lô (01 lô).**

7. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến trong Quý IV năm 2025, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Sông Đà 12 do Tổ chức đấu giá ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020:

“Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Căn cứ công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài ngày 29/07/2025 tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài của Công ty CP Sông Đà 12 là 49%. Như vậy Nhà đầu tư nước ngoài được quyền tham gia mua cổ phần chuyển nhượng của VICEM tại Công ty Cổ phần Sông Đà 12 theo tỷ lệ 49%.

11. Đối tượng tham gia mua cổ phần

Các đối tượng tham gia đấu giá mua cổ phần gồm:

❖ **Đối với nhà đầu tư trong nước**

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;
- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

❖ **Đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng đối với Công ty cổ phần Sông Đà 12 là 49%. Căn cứ công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài ngày 29/07/2025 tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài của Công ty CP Sông Đà 12 là 49%, Nhà đầu tư nước ngoài được đăng ký mua cổ phiếu trong đợt chuyển nhượng này.

❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư**

Cụ thể về đối tượng tham gia đấu giá theo lô được quy định tại Quy chế đấu giá do Tổ chức bán đấu giá ban hành, trên cơ sở phù hợp theo quy định tại Quy chế mẫu về bán đấu giá được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có.

13. Các loại thuế có liên quan

- Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng công ty Xi măng Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghĩa vụ thuế của Công ty:

Công ty cổ phần Sông Đà 12 có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Công ty cổ phần Sông Đà 12 tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...),...

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

*** Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 528/QĐ – BXD ngày 11/06/2024 của Bộ Xây dựng về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Xi măng Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025;

- Công văn số 11299/BXD-QLDN ngày 08/10/2025 của Bộ Xây dựng về chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty CP Vicem Vận tải Hoàng Thạch, Công ty CP Bao bì Hoàng Thạch, Công ty CP Bao bì Hà Tiên, Công ty CP Tấm lợp VLXD Đồng Nai, Công ty CP Sông Đà 12;

- Nghị quyết số 2056/NQ-VICEM về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị cổ phần; giá khởi điểm đấu giá lô cổ phần và phương án chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty xi măng Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sông Đà 12;

- Bản Công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn theo mẫu quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính Phủ;

- Tài liệu chứng minh Tổng công ty Xi măng Việt Nam là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá theo lô cổ phần;
- Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định (BCTC, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ doanh nghiệp,...);
- Tài liệu khác theo yêu cầu của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

*** Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:

- Trụ sở chính của Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty cổ phần Sông Đà 12, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Tổng công ty Xi măng Việt Nam có trụ sở chính (Hà Nội) và Công ty cổ phần Sông Đà 12 có trụ sở chính;
- Website của Tổng công ty Xi măng Việt Nam (www.vicem.vn), Công ty cổ phần Sông Đà 12 (www.songda12.com), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (www.vbse.vn) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội (www.hnx.vn).

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Xi măng Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025 đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 528/QĐ – BXD ngày 11/06/2024. Theo đó, trong giai đoạn 2021-2025, VICEM thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty cổ phần Sông Đà 12;

- Thu hồi vốn đầu tư của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty cổ phần Sông Đà 12 ở mức tối đa, sử dụng nguồn vốn thu hồi cho hoạt động SXKD chính của Tổng công ty, giảm nguồn vốn vay, tiết giảm chi phí cho VICEM;

- Tạo cơ hội cho Nhà đầu tư tiềm năng có mong muốn trở thành thành viên góp vốn tại Công ty cổ phần Sông Đà 12 hoặc các cổ đông khác muốn tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty, tham gia trực tiếp quản lý, điều hành Công ty và thực hiện giải pháp để nâng cao năng lực hoạt động của Công ty, qua đó thúc đẩy Công ty ngày càng phát triển.

Như vậy việc chuyển nhượng phần vốn Nhà nước do VICEM đầu tư tại Công ty cổ phần Sông Đà 12 là phù hợp với định hướng và chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu; thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty cổ phần Sông Đà 12 chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông hoặc tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Xi măng Việt Nam

Địa chỉ: Số 228, đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3851 2425

Fax: 024 3851 2778

Website: www.vicem.vn

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

Công ty cổ phần Sông Đà 12

Trụ sở chính: V5A-01 Khu đô thị văn Phú, Phường Kiến Hưng, Hà Nội .

Điện thoại: 0913786586

Website: www.songda12.com

3. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 3974 1760

CN TP.HCM: Tầng 1, Tầng 3 và Tầng 5, Tòa nhà văn phòng – Cao ốc Central Garden – Số 328 đường Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 3820 0899

CN Đà Nẵng: Tầng 8, Số 36 Trần Quốc Toàn, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 6358 4788

4. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3824 1990

Fax: 024 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

5. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Website: www.hnx.vn

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

- Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xây dựng một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Sông Đà 12, Tổng công ty Xi măng Việt Nam cung cấp và công bố thông tin. Tổng công ty Xi măng Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Sông Đà 12 và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tổng công ty Xi măng Việt Nam với vai trò là một cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 12 có được là trung thực, chính xác.
- Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.
- Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Đức Lưu

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Hiệp

